

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN  
về phát triển cây ăn quả có múi giai đoạn 2021-2025  
định hướng đến năm 2030**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 01-12-2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển bền vững cây cam sành tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 07-01-2021 của UBND tỉnh Hà Giang về ban hành Đề án Phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 30-NQ/HU ngày 08-8-2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bắc Quang lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bắc Quang ban hành Nghị quyết về phát triển cây ăn quả có múi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

**I- THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÂY ĂN QUẢ CÓ MÚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIAI ĐOẠN 2015-2020**

Huyện Bắc Quang có nhiều lợi thế cho phát triển sản xuất cây ăn quả, chủ lực là cây có múi (cam, quýt, bưởi...). Hàng năm, sản xuất cây ăn quả có múi tạo thu nhập ổn định cho các hộ nông dân, đóng góp phần không nhỏ vào giá trị sản xuất ngành nông nghiệp nói riêng (giá trị sản xuất năm 2020 ước đạt 533 tỷ đồng, chiếm 17,5% giá trị sản xuất ngành nông nghiệp) và toàn ngành kinh tế của huyện nói chung.

Trong giai đoạn 2015-2020 diện tích trồng cây có múi trên địa bàn huyện tăng mạnh, năm 2020 diện tích đạt 5.945 ha (tăng 4.833 ha so với năm 2015) trong đó diện tích cho thu hoạch là 5.200 ha (tập trung ở một số xã, thị trấn: Vĩnh Phúc, Vĩnh Hảo, Tiên Kiều, Việt Hồng, Đông Thành, Đồng Tâm, Vĩnh Tuy, Tân Thành...), diện tích già cỗi 567 ha, sản lượng hàng năm trên 60.000 tấn. Về cơ cấu chủ lực là giống cam sành với diện tích 4.322 ha chiếm 72,7%; cam vàng 1.402 ha chiếm 23,6%; quýt 118,2 ha chiếm 2%; bưởi 102,8 ha chiếm 1,7%. Về cơ bản người dân đã áp dụng một số biện pháp khoa học, kỹ thuật vào sản xuất đặc biệt là sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, diện tích cam VietGAP đến nay là 2.876 ha. Các hoạt động xúc tiến thương

mại và tìm kiếm thị trường cho sản phẩm cam sành, cam vàng cũng được đẩy mạnh, sản phẩm cam của huyện đã được tiêu thụ tại hệ thống các siêu thị như Vinmart, Co.op Mart, BigC, Đức Thành...

Tuy vậy, trong hai năm trở lại đây giá bán sản phẩm cam, quýt thấp. Nguyên nhân do sự phát triển nhanh về diện tích (cung đã vượt cầu) làm cho người dân phải đối mặt với rủi ro về thị trường, được mùa mất giá, nhiều sâu bệnh,... dẫn đến một bộ phận hộ trồng cam không còn tập trung vào đầu tư thâm canh, mức đầu tư thâm canh thấp. Bên cạnh đó các hộ chưa chú trọng ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nên chất lượng sản phẩm không đồng đều, sức cạnh tranh chưa cao. Cơ sở hạ tầng tại các vùng trồng cam tập trung chưa đáp ứng yêu cầu (đường giao thông liên vùng và nội vùng, điện, thủy lợi...). Sản phẩm đầu ra chưa có hợp đồng tiêu thụ ổn định, chế biến, bảo quản chưa được chú trọng<sup>1</sup>; chưa hình thành liên kết trong sản xuất và tiêu thụ.

## II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

### 1. Quan điểm

- Cụ thể hóa Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 01-12-2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 30-NQ/HU ngày 08-8-2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bắc Quang lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Phát triển bền vững cây ăn quả có múi (cây cam sành và cam vàng), chú trọng bảo tồn một số giống cây ăn quả có múi bản địa của địa phương để phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, huyện và các quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu.

- Phát triển sản xuất cây ăn quả có múi phải trên cơ sở đổi mới tư duy, tiếp cận thị trường, kết nối tiêu thụ sản phẩm; kết hợp ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, kỹ thuật gắn với phát triển du lịch; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung (vùng sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc hữu cơ) tiến tới sản xuất theo các chuỗi giá trị.

- Ngoài chính sách hỗ trợ của tỉnh để phát triển bền vững cây cam sành<sup>2</sup>, huyện có cơ chế hỗ trợ phù hợp để hình thành và phát triển một số vùng sản xuất cây ăn quả có múi (trồng các giống cam chín sớm hoặc chín muộn hơn so với cây cam sành) để bố trí cơ cấu giống, mùa vụ cây có múi hợp lý, rải vụ nhằm tránh tình trạng thu hoạch với số lượng lớn trong giai đoạn ngắn, đồng thời tạo nguồn nguyên liệu đầu vào hợp lý để thu hút các doanh nghiệp đầu tư cơ sở chế biến; hỗ trợ chuyển đổi diện tích cam già cỗi,

<sup>1</sup> Hiện nay trên địa bàn huyện có 02 cơ sở chế biến cam, tuy nhiên sản lượng 100 tấn/năm (C.ty CP Cam Ta; HTX Phú Vinh); 01 kho bảo quản lạnh của hộ ông Trần Xuân Chiến, xã Vĩnh Hảo, quy mô 20 tấn/1 đợt bảo quản.

<sup>2</sup> Chính sách theo Nghị quyết 58/2020/NQ-HĐND tỉnh: Chính sách cho vay vốn để nâng cao chất lượng cây cam sành; chính sách bảo tồn gen, nhân giống tốt và chuyển giao kỹ thuật; chính sách hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

năng suất và chất lượng thấp sang trồng một số cây trồng có hiệu quả kinh tế (trồng rừng gỗ lớn, trồng dược liệu...).

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, giá trị, xây dựng thương hiệu cam của huyện.

## 2. Mục tiêu

### 2.1. Đến năm 2025

- Duy trì diện tích cây có múi 6.000 ha, trong đó diện tích cây cam 5.700 ha<sup>3</sup>, diện tích cây ăn quả có múi khác 300 ha<sup>4</sup>. Tập trung thực hiện cải tạo, áp dụng khoa học, kỹ thuật nâng cao chất lượng 2.500 ha diện tích trồng cam<sup>5</sup>; xây dựng chuỗi giá trị liên kết trong sản xuất, tiêu thụ và chế biến sản phẩm với diện tích 2.000 ha (trong đó, cây cam sành 1.500 ha, cây cam vàng 500 ha).

- Xây dựng, hình thành 20 vùng sản xuất cây ăn quả có múi tập trung<sup>6</sup> (quy mô từ 20 ha trở lên), trong đó sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc hữu cơ.

### 2.2. Đến năm 2030

- Duy trì diện tích cây có múi 6.000 ha<sup>7</sup>, trong đó 5.200 ha trồng cam<sup>8</sup> thực hiện áp dụng các giải pháp khoa học, kỹ thuật để nâng cao chất lượng; phát triển chuỗi giá trị liên kết trong sản xuất, tiêu thụ và chế biến sản phẩm với 4.600 ha (trong đó, cây cam sành 3.600 ha, cây cam vàng 1.000 ha).

## III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

<sup>3</sup>Trong đó: Cây cam sành 3.600 ha (tập trung ở các xã: Tiên Kiêu, Vĩnh Hảo, Vĩnh Phúc, Việt Hồng, Đông Thành); 2.100 ha cây cam vàng (giống chín sớm: CS1,C36; giống chín trung bình: Cam Vinh,Xã Đoài, Đường Canh; giống chín muộn: Cam V2..) tập trung ở các xã: Vĩnh Hảo, Vĩnh Phúc, Tiên Kiêu, Hùng An, Đông Yên, Tân Thành, Việt Hồng; Chuyển đổi 700 ha diện tích trồng cam sành hiện đang già cỗi, sâu bệnh, năng suất và chất lượng thấp sang trồng một số cây trồng khác có giá trị kinh tế (trồng quế, trồng rừng gỗ lớn, trồng dược liệu...).

<sup>4</sup> Trong đó: Quýt 140 ha (quýt vỏ dòn, quýt chum...một số giống quýt bản địa); Bưởi 160 ha (bưởi da xanh, bưởi diễm...).

<sup>5</sup>Trong đó: Có 2.000 ha cây cam sành được chăm sóc đảm bảo chất lượng kèm theo Quyết định số 4092/QĐ-SHTT ngày 10/10/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ về cấp giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý địa lý đối với sản phẩm cam sành Hà Giang; 500 ha cam Vàng được chăm sóc theo tiêu chuẩn VietGap hoặc hữu cơ.

<sup>6</sup>Vùng sản xuất tập trung: Xã Vĩnh Hảo (Vĩnh Sơn, Khuổi Mù, Ba Luông, Khuổi Ít, Vật Lậu, Tiên Phong); Xã Tiên Kiêu (Giàn Thượng, Giàn Hạ, Thượng Cầu); xã Đông Thành (Khuổi Le, Khuổi Niêng, Khuổi Hốc, Khuổi Trì, Đông Thành); xã Vĩnh Phúc (Vĩnh Chùng, Vĩnh An, Vĩnh Sơn, Vĩnh Chúa); xã Việt Hồng (Hồng Thái, Việt Hà, Hồng Quân, Việt An).

<sup>7</sup> Trong đó duy trì diện tích cây cam sành 3.600 ha, chiếm 60%; diện tích cây cam vàng 2.100 ha, chiếm 35%; diện tích cây có múi khác 300 ha chiếm 5,0%.

<sup>8</sup> Trong đó: Toàn bộ 3.600 ha cây cam sành được chăm sóc đảm bảo chất lượng kèm theo Quyết định số 4092/QĐ-SHTT ngày 10/10/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ; 1.600 ha cam Vàng được chăm sóc theo tiêu chuẩn VietGap hoặc hữu cơ.

## 1. Nhiệm vụ

Ứng dụng khoa học vào sản xuất để tập trung khắc phục các nhược điểm, tồn tại của cam sành Hà Giang như: Giá trị thấp, chất lượng không đều, nhiều hạt, chua, dễ bị hỏng, không rải vụ.

Quản lý việc phát triển cây có múi đảm bảo đúng quy hoạch định hướng phát triển. Phát triển cây có múi theo hướng sản phẩm sạch, ứng dụng nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Gắn sản xuất với bảo quản chế biến nâng cao giá trị sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế.

Thu hút, đầu tư cơ sở, nhà máy xử lý, đóng gói, bảo quản quả tươi và chế biến sản phẩm cây có múi. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối, hợp đồng tiêu thụ sản phẩm theo hướng trọng tâm, trọng điểm; thúc đẩy liên kết tiêu thụ sản phẩm. Gắn sản xuất cây ăn quả có múi với phát triển du lịch trải nghiệm tại vườn trồng cây ăn quả có múi.

Triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương và tỉnh về phát triển cây ăn quả có múi; bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện.

## 2. Giải pháp

### 2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện để tập trung, lãnh đạo, chỉ đạo từ cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đoàn thể, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội từ huyện đến cơ sở về phát triển cây ăn quả có múi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Vận động nhân dân phối hợp với cơ quan chuyên môn các cấp và chính quyền cấp xã, rà soát, đánh giá lại diện tích trồng cam, từ đó nhận thức đúng, thực hiện có hiệu quả chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển bền vững cây cam trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Phát động các phong trào thi đua, nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học để nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ phát triển cây ăn quả có múi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Quá trình tổ chức thực hiện có sự phối hợp chặt chẽ với các ngành chuyên môn cấp tỉnh, huyện và các tổ chức chính trị - xã hội.

### 2.2. Công tác quản lý quy hoạch và tuyên truyền

Rà soát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch vùng sản xuất cây có múi đã được huyện phê duyệt để có giải pháp làm tốt công tác quản lý quy hoạch cây có múi trên địa bàn huyện đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành của tỉnh để thực hiện việc lồng ghép các chương trình tạo vốn đầu tư, đáp ứng yêu cầu vốn phát triển sản xuất và đầu tư xây dựng

ơ sở hạ tầng phục vụ vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc hữu cơ.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân. Phổ biến nội dung, các chính sách, cơ chế hỗ trợ phát triển cây ăn quả có múi của tỉnh và huyện để mọi tổ chức, cá nhân hiểu tham gia thực hiện.

### **2.3. Cơ chế chính sách**

Triển khai áp dụng chính sách của tỉnh về phát triển bền vững cây cam sành theo Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của HĐND tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh về hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Có cơ chế hỗ trợ hình thành một số vùng trồng cây có múi tập trung theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc hữu cơ gắn với phát triển du lịch; vùng trồng cây ăn quả có múi chín rải vụ so với thời vụ thu hoạch cây cam sành (hỗ trợ chuyển đổi, cải tạo; hỗ trợ một phần kinh phí mua cây giống...); hỗ trợ chuyển đổi diện tích cam già cỗi, năng suất và chất lượng thấp sang trồng một số cây trồng có hiệu quả kinh tế (trồng rừng gỗ lớn, trồng dược liệu...).

Vận dụng linh hoạt, có hiệu quả các cơ chế chính sách của Trung ương về phát triển nông nghiệp, nông thôn, chính sách tín dụng hỗ trợ cho phát triển nông nghiệp, nông thôn đặc biệt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư sản xuất, quảng bá, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cam, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ bảo tồn nguồn gen, giống cây cam sành.

Thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư; khuyến khích và tạo điều kiện tập trung, tích tụ đất nông nghiệp; huy động nguồn lực từ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã thông qua các hoạt động liên kết sản xuất.

### **2.4. Về ứng dụng khoa học công nghệ, khuyến nông và chuyển giao**

Đẩy nhanh việc áp dụng khoa học, kỹ thuật vào các khâu trồng, chăm sóc theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc hữu cơ, trong đó định hướng ưu tiên canh tác cây cam theo hướng hữu cơ thân thiện với môi trường. Tăng cường hợp tác chặt chẽ với Viện nghiên cứu rau quả Trung ương, các trường đại học, doanh nghiệp... để liên kết, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, có hiệu quả vào sản xuất thâm canh cam nhằm khắc phục các nhược điểm tồn tại của cam sành.

Tập trung xây dựng, chuyển giao các mô hình cây ăn quả có múi có chất lượng, giá trị sản phẩm cao. Nhân rộng kết quả các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào thâm canh cây cam trên địa bàn huyện như: Mô hình tưới

nước tiết kiệm cho cây cam; mô hình trồng mới theo tiêu chuẩn VietGAP có áp dụng tưới tiên tiến; mô hình phát triển du lịch sinh thái nhà vườn.

### 2.5. Tổ chức sản xuất, đào tạo nguồn nhân lực

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp: Vận dụng linh hoạt các chính sách, xây dựng cơ chế để thu hút các doanh nghiệp tham gia vào các hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả có múi của huyện. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác để tổ chức sản xuất và tổ chức tiêu thụ sản phẩm tại mỗi vùng sản xuất.

- Mở các lớp huấn luyện kỹ thuật về trồng trọt cho nông dân, nông dân nòng cốt và tổ chức cho các hộ nông dân tham gia thực hiện các mô hình trình diễn kỹ thuật.

- Kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội trồng cam huyện, thu hút phát triển hội viên để phát triển cây cam theo quy hoạch, thực sự là cầu nối giữa người trồng cam với doanh nghiệp tiêu thụ, với cấp ủy, chính quyền địa phương; định hướng thị trường tiêu thụ; tuyên truyền, phổ biến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

### 2.6. Về bảo quản, chế biến

Đối với bảo quản cam: Tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn các biện pháp bảo quản cam, khuyến khích biện pháp bảo quản cam truyền thống tại vườn, tại hộ và đầu tư xây dựng kho lạnh. Nghiêm cấm dùng bảo quản bằng hoá chất, đặc biệt là sử dụng hoá chất công nghiệp không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Phối hợp với Viện Nghiên cứu rau quả Trung ương và các đơn vị, doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp bảo quản tiên tiến đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ xuất khẩu và nâng cao giá trị sản phẩm cam.

Đối với chế biến cam tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng nhà máy chế biến cam trên địa bàn huyện.

### 2.7. Về xúc tiến thương mại

Tham gia các sự kiện để giới thiệu, quảng bá thương hiệu cam sành Hà Giang tại tỉnh như hội chợ, lễ hội, trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản của địa phương; tổ chức hội thảo, hội nghị khách hàng với các tư thương trong và ngoài tỉnh, các doanh nghiệp xuất khẩu hoa quả; tham gia hội chợ, tuyên truyền, quảng bá, nâng cao khả năng nhận biết của người tiêu dùng về sản phẩm tại các tỉnh miền Trung và phía Nam. Xây dựng trang web thúc đẩy thương mại điện tử, quảng bá, giới thiệu sản phẩm cây có múi, kết nối với sàn giao dịch điện tử với Trung ương và của tỉnh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tem truy xuất nguồn gốc.



## IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân; kịp thời biểu dương, khen thưởng và nêu gương những tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa Nghị quyết bằng các kế hoạch để tổ chức thực hiện. Định kỳ hàng năm sơ kết đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Giao Hội đồng nhân dân, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra-Thanh tra huyện tăng cường giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

4. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban Đảng Huyện ủy, các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nghị quyết này phổ biến đến các chi, đảng bộ và nhân dân trong toàn huyện thực hiện.

### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đồng chí **Trần Quang Minh**, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Thành viên Đoàn công tác số 11 (theo QĐ số 198-QĐ/TU của BTV Tỉnh ủy),
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn,
- Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy,
- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY  
BÍ THƯ



**Hà Việt Hưng**